

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
Tuần 20: từ ngày 23/12/2024 đến ngày 29/12/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K9-DVTY P.301	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho trâu bò (Hưng)	1 3	DD thức ăn CN (Vân) 4	DD thức ăn CN (Vân) 4	
K10-DVTY P.THCH	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp Giống vật nuôi (H.Nga)	1 3	DD thức ăn CN (Duyên) 4	Bảo vệ môi trường (Hoà) 4	Giống vật nuôi (H.Nga) 4
K10-KHCT P.THTT	Sáng					Pháp luật (Huyền)
	Chiều	Sinh hoạt lớp Sinh lý thực vật (Huyền)	1 3	Sinh lý thực vật (Huyền) 4	Sinh lý thực vật (Huyền) 4	
K9-KTDN K10-KTDN P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp Lý thuyết KT (P.Thảo) (P.306)	1 3	Nguyên lý Marketing (Sơn) 4		Lý thuyết KT (P.Thảo) (P.306) 4
	Chiều		Nguyên lý TK (Hoa) (P.306) 4	Kinh tế chính trị (Quế) (P.103) 4		Lý thuyết KT (P.Thảo) (P.306) 4
K9-ĐCN	Sáng	Sinh hoạt lớp Trang bị điện (Đ.Đức) (P.A301)	1 3	Kỹ thuật điện tử (Dương) (P.A301) 4	Truyền động điện (Giáp) (P.A301) 4	Trang bị điện (Đ.Đức) (P.A301) 4
	Chiều	Truyền động điện (Giáp) (P.A102) 4	Truyền động điện (Giáp) (P.A102) 4	Truyền động điện (Giáp) (P.A102) 4	Truyền động điện (Giáp) (P.A102) 4	Cung cấp, lắp đặt điện (Tuấn) (P.A301) 4
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
CNTY63A3 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp Luật thú y (Nga)	1 2	KTNPTB cho gà vịt (Duyên) 4	KTNPTB cho chó mèo (Lệ) 4	KTNPTB cho gà vịt (Duyên) 4
	Chiều					KTNPTB cho chó mèo (Lệ) 4
CNTY63A4 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho gà vịt (Hoà)	1 3	Ký sinh trùng TY (Phượng) 4	Luật thú y (Nga) 4	KTNPTB cho lợn (Hưng) 4
	Chiều					Ký sinh trùng TY (Phượng) 4

KTDN63A P.201	Sáng		Tin học kế toán (Mai)	4	Tin học kế toán (Mai)	4		
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tin học kế toán (Mai)	1 3	Kế toán DN1 (P.Thảo)	4		Tin học kế toán (Mai)	Kế toán NSXP (Hoa) 4
TT64A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp Giống cây trồng (Huyền)	1 3	Giống cây trồng (Huyền)	4	Giống cây trồng (Huyền)	4	Pháp luật (Huyền) 2
	Chiều							
CNTY64A1 P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp Khuyến nông (Tuyết)	1 3	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Khuyến nông (Tuyết)	2 2	GPSL vật nuôi (Hằng)
	Chiều							
CNTY64A3 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp DD thức ăn CN (H.Nga)	1 3	Giáo dục QP-AN (Mạnh)	4	Tiếng anh (Linh)	4	GPSL vật nuôi (Hằng) 4 DD thức ăn CN (H.Nga) 2 Pháp luật (Huyền) 2
	Chiều							
KTDN64A1 P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (K.Nhung)	1 3	Lý thuyết KT (P.Thảo)	4			Nguyên lý TK (Hoa) 4
	Chiều				Kinh tế chính trị (Quế)	4	Lý thuyết KT (P.Thảo)	Lý thuyết KT (P.Thảo) 4
KTDN64A2 P.306	Sáng	Sinh hoạt lớp Lý thuyết KT (P.Thảo)	1 3	Kinh tế chính trị (Tài)	4		Lý thuyết KT (P.Thảo)	Lý thuyết KT (P.Thảo) 4
	Chiều			Nguyên lý TK (Hoa)	4	Tiếng anh (Linh)	4	Tiếng anh (Linh) 4
CNTT64A1 P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp Kỹ năng mềm (Sơn)	1 3	Cơ sở dữ liệu (Trường)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Tiếng anh (K.Nhung) 4
	Chiều	GD Chính trị (Quế)	4	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Bảng tính Excel (Hà)	4	Bảng tính Excel (Hà) 4
CNTT64A2 P.A202	Sáng	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Phiên)	1 3	GD Chính trị (Quế)	2	Cơ sở dữ liệu (Trường)	4	Kỹ năng mềm (Sơn) 4
	Chiều	Bảng tính Excel (Thảo)	4	Tiếng anh (Phiên)	2	Bảng tính Excel (Thảo)	4	GD Chính trị (Quế) 4
ĐCN64A1 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Vẽ KT điện (N.Đức)	1 3			GD Chính trị (Quế) (P.A202)	2	
	Chiều					Pháp luật (Huyền) (P.A202)	2	
ĐCN64A2 P.A103	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật liệu điện (Huân)	1 3	Pháp luật (Huyền) (P.201)	2			Vẽ KT điện (N.Đức) 4
	Chiều			GDTC (Hội) (P.201)	2			
ĐCN64A3 P.A303	Sáng	Sinh hoạt lớp Pháp luật (Huyền)	1 3	Vật liệu điện (Đ.Đức)	4			Vẽ KT điện (N.Đức) 4
	Chiều			Tin học (Thoa)	4		Tin học (Thoa)	GD Chính trị (Quế) 4

ĐCN64B	Sáng	GDTC (Quang) 2	Mạch điện (Huyền) 4	Vẽ KT điện (N.Đức) 4	Mạch điện (Huyền)	Mạch điện (Huyền) 4
		Tin học (Quang) 2				
	Chiều		Vẽ KT điện (N.Đức) 4			
TL63	Sáng					
	Chiều	Duy tu BDCTTL (Hoà) 4				
TL64B	Sáng	GDTC (Quang) 2	Vật liệu (N.Đức) 4	Thủy lực cơ sở (Huyền) 4	Vật liệu (N.Đức) 4	
		Tin học (Quang) 2				
	Chiều		Thủy lực cơ sở (Huyền) 4		Thủy lực cơ sở (Huyền) 4	
KTDN64B	Sáng	GDTC (Quang) 2	Nguyên lý Marketing (Dung) 4		Nguyên lý Marketing (Dung) 4	Nguyên lý Marketing (Dung) 4
		Tin học (Quang) 2				
	Chiều					
KTDN63B	Sáng		Kế toán DN 2 (T.Thảo) 4	Kế toán DN 2 (T.Thảo) 4	Kế toán DN 2 (T.Thảo)	Tin học kế toán (Mai) 4
		THKT trong DNSX (Dung) 4				
	Chiều					
CBBQ64	Sáng	GDTC (Quang) 2	KT lạnh cơ sở (Năm) 4	KT lạnh cơ sở (Năm) 3		
		Tin học (Quang) 2				
	Chiều					
KTMĐT64	Sáng	GDTC (Quang) 2	Vẽ kỹ thuật (Trung) 4	Vẽ kỹ thuật (Trung) 4	Vẽ kỹ thuật (Trung) 4	Vẽ kỹ thuật (Trung) 4
		Tin học (Quang) 2				
	Chiều					
KTMĐT63	Sáng		BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME tàu thủy (Đồng) 4	BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME tàu thủy (Đồng) 4	BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME tàu thủy (Đồng) 4	BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME tàu thủy (Đồng) 4
	Chiều	BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME tàu thủy (Đồng) 4	BDSCCB hệ thống phục vụ D.ME tàu thủy (Đồng) 4			
DKTB63	Sáng		Khí tượng hải dương (Tiến) 4	An toàn LĐ hàng hải (Ánh) 4	Thủy nghiệp (Tiến) 4	Thủy nghiệp (Tiến) 4
	Chiều	Khí tượng hải dương (Tiến) 4	Khí tượng hải dương (Tiến) 4			
NTTS64	Sáng	GDTC (Quang) 2	KS, TKCT nuôi TS (Ánh) 4			
		Tin học (Quang) 2				
	Chiều					



CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN					
LỚP	THỨ	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
TT64A2	Sáng		Sinh hoạt lớp 1	Côn trùng đại cương (Lịch)	4
			Côn trùng đại cương (Lịch)	4	
	Chiều		Côn trùng đại cương (Lịch)	4	Côn trùng đại cương (Lịch) 4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Lưu

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 20: từ ngày 23/12/2024 đến ngày 28/12/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH62B1 P.203	Chiều	Hoá học (Hà) 4				
VH62B3 P.A302	Sáng	HDTN (Phượng) 1 CĐLC Ngữ văn (Hằng) 3	GDKT và PL (Quyên) 4	CĐLC GDKT và PL (Quyên) 4	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn tập)	CĐLC GDKT và PL (Quyên) 4
	Chiều		Toán (Nhưng) 4 (Ôn tập)	Vật lý (Hoà) 4		
VH62B4	Sáng	HDTN (Quyên) 1 GDKT và PL (Quyên) 3	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn tập)	CĐLC Hoá học (Vân) 4	Toán (Nhưng) 4 (Ôn tập)	Lịch sử (Hà) 4 (Ôn tập)
VH62B5 P.A101	Sáng	HDTN (Quý) 1 CĐLC Địa lý (Ngọc) 3	Ngữ văn (Hằng) 4 (Ôn tập)	Lịch sử (Dự) 4 (Ôn tập)	Toán (Quý) 4 (Ôn tập)	CĐLC Ngữ văn (Hằng) 4
VH63B6	Sáng		HDTN (Hoà) 1 Toán (Quý) 3 (P.305)		CĐLC Địa lý (Nhài) 2 (P.303)	
VH63B7 P.301	Sáng	HDTN (Nga) 1 CĐLC Ngữ văn (H.Hà) 3	GDKT và PL (Nga) 2 Hoá học (Hà) 2			
VH63B8 P.201	Sáng	HDTN (K.Nhung) 1 GDKT và PL (Quế) 3				
VH63B4 P.205	Chiều	HDTN (Dự) 1 GDKT và PL (Quyên) 3			CĐLC Địa lý (Chung) 4	
VH64B1	Chiều	HDTN (Hằng) 1 CĐLC Ngữ văn (Hằng) 3		Toán (Hương) 4		CĐLC Ngữ văn (Hằng) 3

VH64B2 P.204	Chiều	HDTN (P.Nga) Sinh học (Hồng)	1 2				
VH64B3 P.A202	Sáng					Địa lý (Thủy)	4
	Chiều					Toán (Quý)	4
VH64B4 P.A101	Chiều	HDTN (Nga) Hoá học (Hà)	1 2		Toán (P.Anh)	2	
VH64B5 P.A301	Chiều				HDTN (Hoà) CĐLC Ngữ văn (Lý)	1 2	
VH64B6 P.304	Chiều	HDTN (H.Hà) Toán (Quý)	1 3	GDKT và PL (Quyên)	4	Hoá học (Hà) Sinh học (Phượng)	2 2
VH64B7 P.306	Chiều	HDTN (Linh) Sinh học (Phượng)	1 3			Sinh học (Phượng) Hoá học (Hà)	2 2
VH64B8 P.302	Chiều	HDTN (Phiên) GDKT và PL (Nga)	1 3	Sinh học (Hồng)	3	Sinh học (Hồng)	3
							GDKT và PL (Quyên) 4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Lưu